

Số: 244/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 27 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 193/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Phương O, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 05 đường C, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Mộng V, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 05 đường C, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Phương O và anh Nguyễn Mộng V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Phương O và anh Nguyễn Mộng V.

- Về con chung: Chị Trần Thị Phương O và anh Nguyễn Mộng V xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Nhã U, sinh ngày 20/6/2010 và cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 02/02/2017. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở với chị Trần Thị Phương O, cháu Nguyễn Nhã U có nguyện vọng được ở với chị Trần Thị

Phương O. Nay ly hôn chị Trần Thị Phương O và anh Nguyễn Mộng V thỏa thuận như sau: Giao cả 02 cháu Nguyễn Nhã U, sinh ngày 20/6/2010 và Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 02/02/2017 cho chị Trần Thị Phương O được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu Nguyễn Nhã U và Nguyễn Hoàng H trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị Phương O không yêu cầu anh Nguyễn Mộng V cấp dưỡng tiền nuôi con chung sau ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Phương O và anh Nguyễn Mộng V xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Phương O tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Trần Thị Phương O đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002382 ngày 12 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nay chị Trần Thị Phương O được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-H;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND phường V, thành phố H (Anh V, chị O ĐKKH số 82/2013, Quyền số: 01/2013, ngày 04/7/2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dân.

THẨM PHÁN

Huỳnh Trọng Cẩn